

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 07-9-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Hợp tác xã V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Hợp tác xã V.

Địa chỉ: Tòa nhà N, đường H, phường T, quận C, thành phố H1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như S - Trưởng phòng tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B (Văn bản ủy quyền số 21/2019/QĐ-NHHT ngày 11/3/2019), có mặt.

Địa chỉ: T 37, khu vực 7, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Nguyễn Cao Kh, sinh năm 1963, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

2.2. Bà Ngô Thị Thu A, sinh năm 1962, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Đồng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

### 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh B - Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Hiếu N- Chủ tịch, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

3.2. Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh B - Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Kim M - Chủ tịch, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Đồng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

3.3. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2021, bản tự khai ngày 19/5/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Như S trình bày:*

Ngày 09/6/2016, Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B cho ông Nguyễn Cao Kh công tác tại UBND thị trấn V và người thừa kế là bà Ngô Thị Thu A vay số tiền 70.000.000đ theo hợp đồng cho vay số TD37800013, thời hạn vay 60 tháng được phân thành 60 kỳ hạn trả nợ, số tiền trả nợ hàng tháng cho mỗi kỳ hạn trả nợ là 1.170.000đ và tiền lãi. Hình thức cho vay là tín chấp đối với cán bộ công nhân viên chức nhà nước có xác nhận của cơ quan chủ quản là UBND thị trấn V, nguồn trả nợ vay từ thu nhập lương hàng tháng.

Sau khi vay vốn, ông Kh trả nợ được một thời gian thì không còn khả năng trả nợ được nữa. Ngân hàng đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông Kh không trả. Ngày 03/6/2019, Ngân hàng tiếp tục làm việc với ông Kh để thu hồi nợ. Tại buổi làm việc, anh Nguyễn Quốc K là con của ông Kh cam kết trả nợ cho Ngân hàng thay cho ông Kh, mỗi tháng trả 4.000.000đ cho đến khi trả hết nợ gốc. Bắt đầu trả nợ từ ngày 14/6/2019, anh Kh có trả cho ngân hàng 10.000.000đ và trả đến khi số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000đ. Vào kỳ trả nợ cuối cùng anh K đề nghị trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng nhưng không trả tiền lãi. Theo hợp đồng vay thì người vay vốn phải trả tiền gốc và tiền lãi hàng tháng. Ngân hàng tạo điều kiện cho anh K trả nợ thay cho ông Kh một phần nợ gốc trước chứ không thể tất toán tiền gốc được, do đó Ngân hàng không thu hồi toàn bộ nợ gốc mà để lại 1.000.000đ tiền nợ gốc và tiếp tục thu tiền lãi.

Sau đó người đại diện của Ngân hàng có đến nhà gặp ông Kh yêu cầu ông Kh trả số tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng nhưng ông Kh không trả nợ mà tiếp tục hứa hẹn. Do ông Kh hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Cao Kh và người thừa kế là bà Ngô Thị Thu A phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B số tiền là 22.463.703đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm lẻ ba đồng). Trong đó nợ gốc quá hạn là 1.000.000đ, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt tính đến ngày 15/4/2021 là 21.463.703đ và tiếp

tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 16/4/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ vay.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng Hợp tác xã V là ông Nguyễn Như S trình bày: Khi vận động ông Kh trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có hứa nếu ông Kh có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ cho ông Kh số tiền nợ lãi quá hạn và lãi phạt. Đến nay ông Kh đã trả gần hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng cho ông Kh số tiền lãi quá hạn và lãi phạt như đã hứa. Ngân hàng Hợp tác xã V chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.000.000đ và tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 07/9/2021 là 19.072.862đ và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 08/9/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ vay.

Về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Thu A cùng với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng thì trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh và bà A đều khai việc ông Kh làm đơn vay vốn và cam kết trả nợ bà A không biết, ông Kh tự ký và ghi tên bà Ngô Thị Thu A tại phần người thừa kế. Sau khi vay được tiền, ông Kh sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, không sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do ông Kh làm đơn vay vốn không có sự chứng kiến của người đại diện của Ngân hàng nên Ngân hàng không biết chữ ký và chữ viết Ngô Thị Thu A có phải là của bà A hay không. Do đó, Ngân hàng xin rút yêu cầu buộc bà A cùng với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng.

Đối với anh Nguyễn Quốc K là người giúp ông Kh trả nợ cho Ngân hàng. Anh K không phải là người vay tiền của Ngân hàng nên Ngân hàng không có yêu cầu anh K trả nợ cho Ngân hàng.

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/4/2021, Ngân hàng có ghi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND thị trấn V và Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V. Nhưng nay Ngân hàng nhận thấy UBND thị trấn V và Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V không liên quan gì đến nghĩa vụ trả nợ của ông Kh nên Ngân hàng không yêu cầu gì đối với UBND thị trấn V và Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2021 bị đơn – ông Nguyễn Cao Kh trình bày:*

Ngày 09/6/2016, ông Nguyễn Cao Kh có vay của Ngân hàng Hợp tác xã V- Chi nhánh B số tiền nợ gốc là 70.000.000đ theo hợp đồng vay số TD37800013, thời hạn vay là 60 tháng, được phân thành 60 kỳ trả nợ và số tiền trả nợ cho mỗi kỳ là 1.170.000đ nợ gốc và tiền lãi. Thời gian đầu ông trả tiền nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn. Sau đó ông đưa thẻ rút tiền của ông cho con trai là Nguyễn Quốc K giữ và hàng tháng rút tiền lương của ông để trả cho Ngân hàng. Ngân hàng đã thống nhất với ông là chỉ thu tiền gốc, còn tiền lãi Ngân hàng cho ông. Hiện tại, con trai ông là Nguyễn Quốc K đã trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng, còn số tiền lãi Ngân hàng đã hứa cho ông rồi nên ông không trả tiền lãi nữa, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc Ngân hàng hứa cho ông tiền lãi, vì người đại diện của Ngân hàng chỉ hứa bằng miệng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 22.463.703đ (Trong đó gồm 1.000.000đ tiền nợ gốc và 21.463.703đ tiền lãi), ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng vì ông đã trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng, còn số tiền nợ lãi thì Ngân hàng đã cho ông. Ông đề nghị Tòa án gặp con trai ông là Nguyễn Quốc K để xác minh việc con trai ông đã trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Về chữ ký của bà Ngô Thị Thu A trong đơn xin vay và cam kết trả nợ là do ông tự ký. Số tiền vay của Ngân hàng ông sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân, không có liên quan gì đến bà Ngô Thị Thu A.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2021 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh Nguyễn Quốc K trình bày:*

Anh K là con của ông Nguyễn Cao K. Trước đây khi còn làm việc tại UBND thị trấn V, ông Kh có vay tiền của Ngân hàng Hợp tác xã V – Chi nhánh B với số tiền là 70.000.000đ. Sau khi vay tiền, ông Kh trả nợ được một thời gian thì không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng vì ông Kh vay nợ nhiều người. Sau đó ông Nguyễn Như S là người đại diện của Ngân hàng Hợp tác xã V gặp anh vận động, thuyết phục anh trả nợ giúp cho cha và hứa miệng với anh là Ngân hàng sẽ cho số tiền lãi mà ông Kh còn nợ, chỉ thu hồi tiền gốc, đồng thời Ngân hàng còn hướng dẫn anh làm đơn miễn trả tiền lãi nên anh đồng ý trả nợ giúp cho cha và hàng tháng anh bỏ tiền cá nhân ra để trả nợ cho Ngân hàng với số tiền từ 03 đến 04 triệu đồng. Vào kỳ trả nợ cuối cùng, anh trả đủ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng nhưng người thu tiền của Ngân hàng nói để lại 1.000.000đ tiền gốc để sau này còn tính lãi nên hiện tại cha anh còn nợ Ngân hàng 1.000.000đ tiền gốc. Riêng số tiền lãi là 21.463.703đ đúng là số tiền lãi mà cha anh còn nợ của Ngân hàng nhưng trước đó người đại diện của Ngân hàng có hứa cho cha anh số tiền lãi nhưng nay không biết lý do gì lại khởi kiện yêu cầu trả lãi. Do anh chỉ là người giúp cha anh trả nợ, anh không có vay tiền của Ngân hàng nên anh không có nghĩa vụ gì đối với Ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cha anh trả nợ cho Ngân hàng, cha anh có đồng ý trả nợ cho Ngân hàng hay không đó là việc của cha anh, anh không có liên quan.

*Tại Bản trình bày ý kiến ngày 26/7/2021, bà Lê Hiếu N- Người đại diện theo pháp luật của UBND thị trấn V trình bày:*

Ngày 08/6/2016, ông Nguyễn Cao Kh là Phó Chủ tịch HĐND thị trấn V có làm “Đơn xin vay và cam kết trả nợ” gửi Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B Số tiền đề nghị vay là 70.000.000đ. Đơn xin vay và cam kết trả nợ của ông Kh được Chủ tịch UBND thị trấn V vào thời điểm đó là ông Phạm Thành T và đại diện Ban Chấp hành công đoàn là ông Nguyễn Minh S ký xác nhận. Sau đó, ông Phạm Thành T chuyển công tác sang đơn vị khác và bà được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn thay ông Phạm Thành T. Trong thời gian giữ vị trí là Chủ tịch UBND thị trấn, đại diện Ngân hàng Hợp tác xã là ông Nguyễn Như S và ông Đặng Hoàng K có phối hợp với UBND thị trấn do bà là người đại diện và ông Đặng Văn Th là kế toán để làm việc với ông Nguyễn Cao Kh về khoản tiền nợ gốc và lãi mà ông Kh chưa trả nợ cho Ngân hàng. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Cao Kh thống

nhất trả nợ cho Ngân hàng hợp tác xã mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi hết nợ vay, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2017. Sau khi thống nhất việc trả nợ, ông Kh đã trả hết nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết hay chưa thì bà không biết vì Ngân hàng hợp tác xã không báo lại với bà về việc ông Kh đã trả hết nợ cho Ngân hàng hay chưa. Ngân hàng cũng không yêu cầu UBND thị trấn giữ lại lương và các khoản thu nhập để ngân hàng thu hồi nợ vay. Bà đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trong việc phối hợp với Ngân hàng để thu hồi nợ. Việc ông Kh còn nợ tiền vay của Ngân hàng đó là trách nhiệm của ông Kh đối với Ngân hàng, UBND thị trấn V không có nghĩa vụ gì đối với số tiền hiện tại ông Kh còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng Hợp tác xã cũng không có yêu cầu gì đối với UBND thị trấn V nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt đại diện UBND thị trấn V.

*Tại Bản trình bày ý kiến ngày 26/7/2021, anh Trần Kim M – Người đại diện theo pháp luật của Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V trình bày:*

Ngày 08/6/2016, ông Nguyễn Cao Kh là Phó Chủ tịch HĐND thị trấn V có làm “Đơn xin vay và cam kết trả nợ” gửi Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B, số tiền đề nghị vay là 70.000.000đ. Ông Nguyễn Minh S thay mặt Ban Chấp hành công đoàn thời điểm đó có ký xác nhận ông Kh là đoàn viên công đoàn để tạo điều kiện cho đoàn viên được vay tiền. Từ khi anh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch công đoàn đến nay, Ngân hàng Hợp tác xã không có phối hợp gì với Ban Chấp hành công đoàn trong việc vận động thu hồi nợ của ông Nguyễn Cao Kh về khoản tiền nợ gốc và lãi mà ông Kh chưa trả nợ cho Ngân hàng nên anh không biết hiện tại ông Kh còn nợ Ngân hàng bao nhiêu tiền.

Việc ông Kh còn nợ tiền vay của Ngân hàng đó là trách nhiệm của ông Kh đối với Ngân hàng, Công đoàn cơ sở thị trấn cũng như bản thân anh không có nghĩa vụ gì đối với số tiền hiện tại ông Kh còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng cũng không có yêu cầu gì đối với Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V về số tiền mà ông Kh còn nợ nên Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thị trấn không có liên quan.

*\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 09/6/2016, Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B cho ông Nguyễn Cao Kh và bà Ngô Thị Thu A vay số tiền là 70.000.000đ theo Hợp đồng vay số TD37800013, thời hạn vay là 60 tháng, được phân thành 60 kỳ trả nợ. Số tiền trả nợ cho mỗi kỳ là 1.170.000đ nợ gốc và tiền lãi. Thời gian đầu, ông Kh trả tiền nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn nhưng đến kỳ trả nợ tháng 3/2020, ông Kh, bà A không trả nợ theo cam kết nên toàn bộ khoản vay của

ông Kh, bà A bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền là 20.072.862đ (tiền nợ gốc là 1.000.000đ, nợ lãi là 19.072.862đ). Việc ông Kh và bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 BLDS nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh, bà A trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh khẳng định ông Kh đã giả chữ ký của bà Ngô Thị Thu A trong hợp đồng vay. Ông Kh và bà A thừa nhận ông Kh vay tiền để tiêu xài cá nhân, không nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Ngân hàng không yêu cầu bà A phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 BLDS, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án tuyên:

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Hợp tác V – Chi nhánh B đối với bà Ngô Thị Thu A.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng hợp tác V – Chi nhánh B, buộc ông Nguyễn Cao Kh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay chưa thanh toán tính đến ngày 07/9/2021 là 20.072.862đ. Trong đó nợ gốc là 1.000.000đ, nợ lãi là 19.072.862đ và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Cao Kh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Cao Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Thu A, anh Nguyễn Quốc K, UBND thị trấn V và Công đoàn cơ sở UBND thị trấn V đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Ngày 09/6/2016, ông Nguyễn Cao Kh làm đơn xin vay vốn và được Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B cho vay số tiền là 70.000.000đ theo Hợp đồng vay số TD37800013, ngày 09/6/2016, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất tiền vay là 0,94%/tháng, được phân thành 60 kỳ trả nợ. Số tiền trả nợ cho mỗi kỳ là 1.170.000đ nợ gốc và tiền lãi. Sau khi trả nợ được một thời gian thì ông Kh không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo đúng nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 31/10/2017, Ngân hàng phối hợp với UBND thị trấn V làm việc với ông Nguyễn Cao Kh để thu hồi nợ và ông Kh hứa trả nợ cho Ngân hàng mỗi tháng là 2.000.000đ đến khi trả hết nợ, nhưng sau đó ông Kh không thực hiện đúng nội dung hai bên đã thỏa thuận.

Ngày 03/6/2019, Ngân hàng tiếp tục làm việc với ông Kh để thu hồi nợ vay. Theo biên bản làm việc do Ngân hàng cung cấp thì ông Kh cam kết trả hết số tiền nợ vay cho Ngân hàng và mong Ngân hàng xem xét không tính lãi phạt quá hạn cho ông Kh. Đồng thời, anh Nguyễn Quốc K là con của ông Kh cam kết trả nợ cho Ngân hàng thay cho ông Kh, mỗi tháng trả 4.000.000đ đến khi trả xong nợ gốc. Tính đến kỳ trả nợ tháng 02/2020, ông Kh đã trả số tiền nợ gốc là 69.000.000đ, số tiền nợ gốc còn lại là 1.000.000đ nhưng từ kỳ trả nợ tháng 3/2020 đến nay, ông Kh không trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo cam kết. Căn cứ phụ lục hợp đồng theo dõi cho vay, thu nợ và bảng tính lãi khách hàng vay vốn thì tính đến ngày 15/5/2020, ông Kh còn nợ Ngân hàng hợp tác xã V - chi nhánh B số tiền nợ gốc là 1.000.000đ và 21.463.703đ tiền lãi, trong đó lãi trong hạn là 19.029.912đ, lãi quá hạn là 1.318.471đ và lãi phạt là 1.117.703đ. Như vậy, việc ông Kh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như thỏa thuận giữa hai bên khi đến hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng Hợp tác xã V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh phải trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng Hợp tác xã V chấp nhận cho ông Kh số tiền nợ lãi quá hạn là 1.318.417đ và lãi phạt là 1.117.319đ. Việc Ngân hàng Hợp tác xã V cho ông Kh số tiền nợ lãi quá hạn và lãi phạt là tự nguyện, có lợi cho ông Kh nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về việc ông Kh cho rằng anh K là con của ông Kh đã trả hết nợ gốc cho Ngân hàng thay cho ông Kh. Còn số tiền nợ lãi thì Ngân hàng đã hứa cho ông Kh nên ông không còn nợ tiền của Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B, thấy rằng: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2021, anh K thừa nhận vào kỳ trả nợ cuối cùng anh K đã đến Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B trả hết số tiền nợ gốc của ông Kh cho Ngân hàng nhưng do ông Kh còn nợ tiền lãi là 21.463.703đ nên Ngân hàng không chấp nhận thu hết nợ gốc mà để lại 1.000.000đ. Hiện tại ông Kh còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh B số tiền nợ gốc là 1.000.000đ và 21.463.703đ tiền lãi. Như vậy, việc ông Kh cho rằng anh K đã thay ông Kh trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng là không có căn cứ chấp nhận. Đối với số tiền nợ lãi, ông Kh và anh K không cung cấp được chứng cứ để chứng minh Ngân hàng cho ông Kh số tiền nợ lãi. Trong khi đó, ông Nguyễn Như S là người đại diện của Ngân hàng không thừa nhận việc Ngân hàng cho ông Kh số tiền lãi như ông Kh và anh K trình bày mà chỉ nói nếu ông Kh có thiện chí trả nợ thì Ngân hàng sẽ xem xét không tính lãi quá hạn và lãi phạt cho ông Kh. Lời trình bày của ông S phù hợp với nội dung biên bản làm việc ngày 03/6/2019 giữa ông S và ông Kh, trong biên bản làm việc ông Kh có ghi mong Ngân hàng xem xét không tính lãi phạt quá hạn. Như vậy, việc ông Kh cho rằng Ngân hàng cho ông Kh số tiền nợ lãi là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về việc Ngân hàng Hợp tác xã V yêu cầu bà Ngô Thị Thu Á cùng với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng, nhận thấy: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Như S là

người đại diện của Ngân hàng xin rút yêu cầu buộc bà A cùng với ông Kh trả số tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc bà A cùng với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Hợp tác xã V được Tòa án chấp nhận nên ông Kh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Hợp tác xã V về việc buộc bà Ngô Thị Thu A cùng với ông Nguyễn Cao Kh trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V – Chi nhánh B.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã V. Buộc ông Nguyễn Cao Kh trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V- Chi nhánh B số tiền vốn gốc và lãi vay tính đến ngày 07/9/2021 là 20.072.862đ (Hai mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó số tiền vốn gốc là 1.000.000đ và tiền lãi là 19.072.862đ. Kể từ ngày 08/9/2021 ông Kh còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận đến khi trả hết nợ vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Cao Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.004.000đ (Một triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Hợp tác xã V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 562.000đ theo biên lai thu tiền số 0012268 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự



có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Duy**

